

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107/2014/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 25 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg, ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg, ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP, ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Sau khi xem xét Tờ trình số 16/TTr-UBND, ngày 09/6/2014 của UBND tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung chi, mức chi phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh với những nội dung kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2014.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 30/2011/NQ-HĐND, ngày 21/9/2011 của HĐND tỉnh về “Quy định nội dung chi, mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

HĐND tỉnh giao:

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Phú Yên khóa VI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2014./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Nghị quyết số 107/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh)

I. Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch

1. Xây dựng đề cương (tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của chương trình, đề án, kế hoạch):

a) Xây dựng đề cương chi tiết:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/đề cương;
- Cấp huyện: 800.000 đồng/đề cương;
- Cấp xã: 600.000 đồng/đề cương.

b) Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát:

- Cấp tỉnh: 1.600.000 đồng/đề cương;
- Cấp huyện: 1.200.000 đồng/đề cương;
- Cấp xã: 800.000 đồng/đề cương.

2. Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch:

a) Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch:

- Cấp tỉnh: 2.400.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch;
- Cấp huyện: 2.000.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch;
- Cấp xã: 1.600.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch.

b) Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến:

- Cấp tỉnh: 400.000 đồng/báo cáo;
- Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo;
- Cấp xã: 200.000 đồng/báo cáo.

3. Tổ chức họp, tọa đàm góp ý:

a) Chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi;

b) Thành viên dự: 100.000 đồng/người/buổi.

4. Ý kiến tư vấn của chuyên gia: 400.000 đồng/văn bản.

5. Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch:

a) Chủ tịch Hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi;

- b) Thành viên Hội đồng, thư ký: 120.000 đồng/người/buổi;
- c) Đại biểu được mời tham dự: 100.000 đồng/người/buổi;
- d) Nhận xét, phản biện của Hội đồng: 200.000 đồng/bài viết;
- đ) Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng: 150.000 đồng/bài viết.

6. Lấy ý kiến thẩm định (trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, đề án, kế hoạch):

- a) Cấp tỉnh: 400.000 đồng/bài viết;
- b) Cấp huyện: 300.000 đồng/bài viết;
- c) Cấp xã: 200.000 đồng/bài viết.

7. Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch: 400.000 đồng/văn bản.

8. Thù lao hòa giải (căn cứ vào xác nhận của UBND xã về số vụ việc nhận hòa giải của tổ hòa giải cơ sở):

- Hòa giải thành: 120.000 đồng/vụ việc/tổ, ban;
- Hòa giải không thành: 100.000 đồng/vụ việc/tổ, ban.

9. Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hòa giải: 100.000 đồng/tổ/tháng.

II. Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Thù lao báo cáo viên cấp tỉnh: Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiêu mục 1.1 mục 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC.

2. Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt: 250.000 đồng/người/buổi.

3. Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật: Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại khoản 1, 2 Mục này.

4. Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù: Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại khoản 1, 2, 3 Mục này.

III. Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù

1. Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 800.000 đồng/Tờ gấp đã hoàn thành.

2. Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 250.000 đồng/Tình huống đã hoàn thành.

3. Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 1.200.000 đồng/Câu chuyện đã hoàn thành.

4. Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia): 4.000.000 đồng/Tiểu phẩm đã hoàn thành.

IV. Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt

1. Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (không quá 1 ngày): 30.000 đồng/người/ngày.

2. Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt: 10.000 đồng/người/buổi.

V. Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường (chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật)

1. Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài): 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính/ngày.

2. Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch): 120% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính/ngày.

VI. Chi tổ chức cuộc thi, hội thi

1. Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên Internet, có thêm mức chi đặc thù sau:

a) Thuê dẫn chương trình (tùy theo quy mô, cấp tổ chức để quyết định mức thuê dẫn chương trình):

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người/ngày;
- Cấp huyện: 1.500.000 đồng/người/ngày;
- Cấp xã: 1.000.000 đồng/người/ngày.

b) Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu (tùy theo quy mô, địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức thuê):

- Cấp tỉnh: 8.000.000 đồng/ngày;
- Cấp huyện: 6.000.000 đồng/ngày;
- Cấp xã: 4.000.000 đồng/ngày.

c) Thuê văn nghệ, diễn viên: 250.000 đồng/người/ngày.

2. Chi giải thưởng (tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này):

a) Cuộc thi tổ chức quy mô cấp tỉnh:

- Giải nhất: Tập thể: 8.000.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 4.000.000 đồng/giải thưởng;

- Giải nhì: Tập thể: 6.000.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 2.500.000 đồng/giải thưởng;

- Giải ba: Tập thể: 4.000.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 1.500.000 đồng/giải thưởng;

- Giải khuyến khích: Tập thể: 2.000.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 800.000 đồng/giải thưởng;

b) Giải phụ khác: 400.000 đồng/giải thưởng.

c) Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện:

- Giải nhất: Tập thể: 6.000.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 3.000.000 đồng/giải thưởng;

- Giải nhì: Tập thể: 4.000.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 2.000.000 đồng/giải thưởng;

- Giải ba: Tập thể: 2.000.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 1.200.000 đồng/giải thưởng;

- Giải khuyến khích: Tập thể: 1.000.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 500.000 đồng/giải thưởng;

- Giải phụ khác: 300.000 đồng/giải thưởng.

d) Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã:

- Giải nhất: Tập thể: 4.000.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 2.000.000 đồng/giải thưởng;

- Giải nhì: Tập thể: 3.000.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 1.500.000 đồng/giải thưởng;

- Giải ba: Tập thể: 1.500.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 1.000.000 đồng/giải thưởng;

- Giải khuyến khích: Tập thể: 800.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 400.000 đồng/giải thưởng;

- Giải phụ khác: 200.000 đồng/giải thưởng.

VII. Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở

1. Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh (tính theo trang chuẩn 350 từ): 60.000 đồng/trang.

2. Bồi dưỡng phát thanh:

a) Phát thanh bằng tiếng Việt: 12.000 đồng/lần;

b) Phát thanh bằng tiếng dân tộc: 16.000 đồng/lần.

VIII. Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật

1. Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm: 2.000.000 đồng/tủ/năm.

2. Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần: 80.000 đồng/lần.

3. Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách: 40.000 đồng/lần/người.

IX. Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương: 40.000 đồng/báo cáo.

2. Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án: 40.000 đồng/văn bản.

3. Viết báo cáo:

a) Báo cáo định kỳ hàng năm của địa phương: 2.000.000 đồng/báo cáo;

b) Báo cáo chuyên đề: 3.000.000 đồng/báo cáo;

c) Báo cáo đột xuất: 800.000 đồng/báo cáo./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt